TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **187**/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 18 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 125/2020/HNST ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Hoàng M- sinh năm 1984

Địa chỉ: 32 Lê Khôi, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TPHCM

- Bà Phí Thị Huyền T - sinh năm 1988

Địa chỉ: 114 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TPHCM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng M và bà Phí Thị Huyền T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TPHCM. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống với nhau về mọi mặt, thường xuyên gây gổ cãi nhau. Nay do tình cảm hai bên không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Phí Hoàng My, sinh ngày 28/10/2012 và Lê Trúc Lâm, sinh ngày 24/8/2016. Cả hai thỏa thuận giao con chung cho bà Thương nuôi dưỡng. Ông Minh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng một trẻ 4.000.000 đồng (hai trẻ 8.000.000 đồng), bắt đầu từ tháng 3/2020 đến khi các trẻ lần lượt trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng M và bà Phí Thị Huyền T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Hoàng M và bà Phí Thị Huyền T theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 211 quyển số 02/2011 ngày 11/11/2011 của Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TPHCM cấp cho ông M và bà T chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Phí Hoàng My, sinh ngày 28/10/2012 và Lê Trúc Lâm, sinh ngày 24/8/2016. Cả hai thỏa thuận giao con chung cho bà T nuôi dưỡng. Ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng một trẻ 4.000.000 đồng (cấp dưỡng cho hai trẻ là 8.000.000 đồng), bắt đầu từ tháng 3/2020 đến khi các trẻ lần lượt trưởng thành.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp bà T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà T hoặc ông M hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do ông M và bà T tự nguyện chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông M và bà bà T đã nộp theo biên lai đóng tiền số 0020589 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Phú, TPHCM. Ông M và bà T đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TPHCM;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự .

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Trúc Lý